

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-PT

Ngày: 01-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương

Ông Nguyễn Huỳnh Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 263/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Lý Thị Kiều H. Do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2021/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lý Thị Kiều H, sinh năm 1981 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Kim S và bà Châu Thị Nh; có chồng (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/02/2021 cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa bị cáo Lý Thị Kiều H: ông Võ Thanh Kh, Luật sư Công ty Luật TNHH LOGIC & Cộng sự - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh B, sinh năm 1991; nơi đăng ký thường trú: ấp Bình An, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Lê Khánh N; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2019, bà Nguyễn Thị Thanh B có quan hệ tình cảm nam nữ với ông Lê Khánh N. Trong thời gian quen nhau, ông N và bà B có quan hệ tình dục với nhau và trong lúc quan hệ tình dục ông N có chụp ảnh khỏa thân của bà B lưu vào chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu vàng, có số thuê bao 0979.679.153 để

làm kỷ N. Đến khoảng tháng 12 năm 2019, Lý Thị Kiều H (vợ của ông N nhưng đã ly hôn) nghi ngờ giữa ông N và bà B có quan hệ tình cảm với nhau nên H kiểm tra điện thoại di động của ông N phát hiện nhiều hình ảnh khỏa thân của bà B đang lưu trong máy điện thoại. Lúc này, H gửi các ảnh này qua ứng dụng Zalo từ điện thoại của ông N sang điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đỏ, số thuê bao 0973.473.121 của H. Sau khi có những hình ảnh khỏa thân của bà B, H đã gửi hình ảnh khỏa thân của bà B qua tin nhắn zalo cho bà B với mục đích cảnh cáo bà B chấm dứt mối quan hệ bất chính với ông N. Tuy nhiên, bà B đã chặn tin nhắn nên bà H không gửi được, do đó, H gửi hình ảnh khỏa thân của bà B lên mạng xã hội Facebook trong các mục bình luận thuộc trang Facebook cá nhân của bà B. Sau đó, H tiếp tục gửi 03 tấm ảnh khỏa thân của bà B cho bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1977, nơi cư trú: ấp Tân Thịnh, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Ngoài ra, H còn cho bà Lê Thị Sen xem trực tiếp 03 tấm ảnh khỏa thân của bà B trên chiếc điện thoại di động của H với mục đích làm cho bà B bị xấu hổ, nhục nhã trước bạn bè, người thân và từ bỏ ông N. Sau đó, bà B phát hiện hình ảnh khỏa thân của mình bị đăng tải trên ứng dụng Facebook, bà B đã liên hệ yêu cầu bị cáo H không đăng hình ảnh khỏa thân của bà B lên ứng dụng Facebook và lo sợ hình ảnh khỏa thân của mình tiếp tục bị phát tán trên ứng dụng Facebook nên ngày 06/3/2020, bà B tố giác bị cáo H về hành vi làm nhục người khác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (viết tắt là CSĐT) Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Qua điều tra, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng trong vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của Lý Thị Kiều H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ, số IMEI 356565080929914 mà H đã sử dụng làm PH tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Ngày 20/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo ra Quyết định trưng cầu giám định số 79, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương trích xuất những nội dung, dữ liệu hình ảnh, tin nhắn liên quan đến vụ án trên máy điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đỏ, số IMEI 356565080929914, có số thuê bao 0973.473.121, tài khoản “H Lý” và “Lý Thị Kiều H”. Ngày 08/5/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có Biên bản trích xuất dữ liệu điện thoại di động số 119/BB-PC09. Kết quả đã tìm thấy một số ảnh có liên quan đến vụ việc (04 ảnh khỏa thân của bà B).

- Thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng, số IMEI 357296093744897 của Lê Khánh N; 01 USB màu trắng hiệu TOSHIBA, dung lượng 8GB do bà B giao nộp.

- Ngày 12/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo ra Quyết định trưng cầu giám định số 185 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương trích xuất những hình ảnh có liên quan đến vụ án trong 01 USB màu trắng hiệu TOSHIBA, dung lượng 8GB do bà B giao nộp. Kết quả giám định tại Biên bản trích xuất số 325 ngày 20/11/2020 trích xuất rất nhiều hình ảnh và nội dung có liên quan đến vụ án và chứng minh được hành vi H phát tán những hình ảnh khỏa thân của bà B lên ứng dụng Facebook.

Đối với bà Nguyễn Thị Hồng Đ có tài khoản Facebook “Trần Thắng” đã có hành vi tải hình ảnh khỏa thân của bà B về máy điện thoại di động của mình và đăng tải lên ứng dụng Facebook mục đích để “câu like” khách hàng bán đồ ăn vặt. Các tài khoản Facebook đã bình luận và xem hình ảnh mà bà Đ đăng tải với tài khoản “Trần

Thắng” qua lời khai của bà Đ không xác định được con người cụ thể, bản thân bà Đ cũng không quen biết các tài khoản đã bình luận nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo không làm việc được. Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với những tên tài khoản Facebook đã tham gia bình luận liên quan đến những hình ảnh nhạy cảm của bà B: Cô Năm, Thủy Phạm, Trang Thùy, Muội Muội, H Đỗ, Trang Ori, Cát Cát, Thảo Cao kỳ, Tấn Thành, Bé Mưa, Linh Phạm, Tuyen Nguyen, Pi Ngổ, Nguyễn Thị Phụng, H Nguyễn, Nhan Huynh, Thúy Trần, Toàn Nguyễn, Hoàng Dương, Dung Nguyễn, Hoàng Nhung, Hoài Bảo, Thúy Nguyễn; Hằng Moon's, Kiều Ngân, Lê Thuận, Song Nga, Nga Quynh, bà Hai Mập, Anhh Tuann, Hin Bee, Cẩm Vân, Thu Huyền, PH Thảo Lê, Vũ Kiều, Kiều vy, Anh Kim Lê Hoàng, Kiều Ngân, Lê Thuận, Đặng Thị Thùy Dương chưa rõ nhân thân, lai lịch của những người có tên tài khoản Facebook nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2021/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, đã quyết định:

Căn cứ các điểm a, e khoản 2 Điều 155, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 592 Bộ luật Dân sự;

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Lý Thị Kiều H phạm tội “Làm nhục người khác”.

Về hình phạt: xử phạt bị cáo Lý Thị Kiều H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lý Thị Kiều H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị Thanh B số tiền 31.238.000 đồng (ba mươi một triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, bị cáo Lý Thị Kiều H có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng không phạm tội làm nhục người khác.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, bị hại Nguyễn Thị Thanh B có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt tù đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần, mất thu nhập với tổng số tiền là 77.900.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Nguyễn Thị Thanh B rút yêu cầu kháng cáo về tăng mức bồi thường, bị hại đồng ý với mức bồi thường như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là sai. Xét thấy bị cáo kháng cáo không đồng ý với tội danh thể hiện sự không ăn năn hối cải, vì vậy, có căn cứ chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị hại, đề nghị tăng mức hình phạt của bị cáo thành 05-07 tháng tù giam. Bị cáo kháng cáo là không có cơ sở chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: theo quy định, đối với tội “Làm nhục người khác” phải có hành vi xúc phạm nghiêm trọng còn xúc phạm chưa tới mức nghiêm trọng thì không thuộc trường hợp định tội này. Bị cáo gửi hình ảnh cho bị hại nhưng bị hại không thừa nhận nên bị cáo mới gửi hình ảnh này lên mạng xã hội. Bị hại có cung cấp cho cơ quan điều tra những hình ảnh bị cáo bình luận ảnh nhạy cảm của bị hại trên Facebook, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định và kết quả hình ảnh mờ nhòe, không đủ căn cứ chứng minh có cắt ghép hay không, không xác định được mặt người. Bị hại cho rằng bị cáo có gửi hình ảnh bị hại nhiều lần nhưng không xác định rõ được là gửi khi nào, ở đâu. Phần chứng cứ hình ảnh do bị hại cung cấp cho Cơ quan điều tra đã được kết luận là không đủ căn cứ, chỉ dùng để tham khảo do dựa vào lời thừa nhận của bà H. Bà H thừa nhận chỉ đăng hình ảnh của bị hại 01 lần. Bị hại nói rất nhiều người đã xem và phản hồi với bị hại nhưng trong hồ sơ vụ án không có chứng cứ nào thể hiện việc phản hồi của những người đã xem hình ảnh bị hại. Trong đơn tố cáo, bị hại có nêu lý do sợ sự việc sẽ nghiêm trọng và đi xa hơn nên mới gửi đơn tố cáo. Sau khi bị hại gửi đơn, bị cáo không hề đăng thêm hình ảnh nào, vì vậy, bị hại cũng xác định là tại thời điểm tố cáo thì chưa có hậu quả nghiêm trọng mà bị hại sợ sẽ nghiêm trọng nên mới làm đơn tố cáo và bị cáo đã chấm dứt ngay hành vi khi bị hại có đơn tố cáo. Tại phiên tòa, bị hại rút phần trách nhiệm dân sự thể hiện bị hại cũng không bị thiệt hại, sự việc cũng không có hậu quả nghiêm trọng. Vì vậy, hành vi của bị cáo không thể cấu thành tội “Làm nhục người khác”. Bị cáo kháng cáo là có căn cứ, bị hại kháng cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Bị hại tranh luận: không đồng ý với ý kiến của Luật sư, tôi rút phần dân sự là do tôi không có thời gian tham gia tố tụng nhiều chứ không phải là tôi không bị thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát: bị cáo không có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo, bị hại đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ cho Cơ quan điều tra, Cơ quan điều tra đã trích lục dữ liệu điện thoại của bị hại, bị cáo, ông N và đã khẳng định hình ảnh nêu trên là của bị hại. Việc gây hậu quả nghiêm trọng không phụ thuộc vào bị hại có nhận thức nghiêm trọng hay không mà hậu quả nghiêm trọng là sự thật khách quan của xã hội đã khẳng định hành vi của bị cáo là gây hậu quả nghiêm trọng xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: kháng cáo là quyền của bị cáo chứ không phải bị cáo kháng cáo yêu cầu tuyên vô tội là bị cáo không ăn năn hối cải, bị cáo thừa nhận bị cáo có xúc phạm nhưng không đến mức nghiêm trọng, nghĩa vụ chứng minh tội phạm là của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát phải chứng minh có hậu quả nghiêm trọng, toàn bộ hồ sơ không có 01 giấy tờ nào thể hiện sự việc gây hậu quả nghiêm trọng ra sao, như thế nào. Không có 01 chứng cứ nào thể hiện bị cáo đăng nhiều lần, đăng ở đâu, bình luận hình ảnh như thế nào. Hậu quả của việc này là bị hại chỉ thấy xấu hổ chứ không có hậu quả nghiêm trọng nào khác.

Bị cáo thống nhất với phần trình bày của người bào chữa; bị cáo tham gia tranh luận bổ sung, đề nghị bị hại phải chứng minh việc bị cáo xúc phạm nếu không chứng minh được thì bị hại phải bị xử lý về tội vu khống.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét tuyên bị cáo không phạm tội “Làm nhục người khác”, lỗi của bị cáo chỉ ở mức độ xử phạt hành chính (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo; bị hại được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: khoảng tháng 12 năm 2019, Lý Thị Kiều H (vợ của ông N đã ly hôn ngày 25/11/2020) nghi ngờ giữa ông N và bà B có quan hệ tình cảm với nhau nên H kiểm tra điện thoại di động của ông N phát hiện nhiều hình ảnh khỏa thân của bà B đang lưu trong máy điện thoại, bị cáo đã chia sẻ qua điện thoại di động của bị cáo và gửi lên mạng xã hội Facebook dưới mục bình luận thuộc trang Facebook cá nhân của B các hình ảnh khỏa thân của B cho nhiều người cùng xem; gửi 03 (ba) ảnh khỏa thân của B cho bà Nguyễn Thị Ng và đưa cho bà Lê Thị Sen xem trực tiếp trên chiếc điện thoại của H. Hành vi của bị cáo chia sẻ 03 (ba) ảnh khỏa thân của bị hại lên mạng xã hội Facebook và gửi cho người khác, cho người khác xem đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo xét xử bị cáo về tội “Làm nhục người khác” quy định tại các điểm a, e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Lý Thị Kiều H có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng không phạm tội làm nhục người khác. Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận bị cáo có hành vi gửi lên mạng xã hội Facebook dưới mục bình luận thuộc trang Facebook cá nhân của B các hình ảnh khỏa thân của B cho nhiều người cùng xem; gửi 03 (ba) ảnh khỏa thân của B cho bà Nguyễn Thị Ng và đưa cho bà Lê Thị Sen xem trực tiếp trên chiếc điện thoại của H nhằm mục đích làm cho bà B bị xấu hổ, nhục nhã trước bạn bè, người thân và để B từ bỏ ông N. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm nghiêm trọng đến nhân phẩm, danh dự, uy tín mà còn gây tổn thất về mặt tinh thần của bị hại và để lại hậu quả lâu dài khó khắc phục được. Bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo chỉ ở mức xử phạt hành chính (nếu có vi phạm) và yêu cầu tuyên bị cáo không phạm tội là không có căn cứ, do đó kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Thanh B với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt tù đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần, mất thu nhập với tổng số tiền là 77.900.000 đồng. Xét thấy, tại phần quyết định của bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các điểm a, e khoản 2 Điều 155, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, không áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự nhưng tuyên phạt bị cáo hình phạt của khoản 1 là không đúng quy định của pháp luật; bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung quy định tại các điểm a, e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên (điểm a) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không đúng; tại đơn kháng cáo bị cáo cho rằng không phạm tội làm nhục người khác chứng tỏ bị cáo chưa thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi mà bị cáo đã gây ra cho người bị hại nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bị hại về phần hình phạt là có căn cứ chấp nhận;

[5] Đối với yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập của bị hại, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại rút yêu cầu kháng cáo về phần tăng mức bồi thường, xét thấy đây là ý chí tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần dân sự.

[6] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Ý kiến trình bày của người bào chữa cho bị cáo là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu, bị hại không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Thị Kiều H;

2. Chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Thanh B;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu của bị hại Nguyễn Thị Thanh B về việc tăng mức bồi thường dân sự;

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2021/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, về biện pháp chấp hành hình phạt như sau:

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Lý Thị Kiều H phạm tội “Làm nhục người khác”.

Căn cứ các điểm a, e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 592 Bộ luật Dân sự;

Về hình phạt: xử phạt bị cáo Lý Thị Kiều H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Lý Thị Kiều H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị Thanh B số tiền 31.238.000 đồng (ba mươi một triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng).

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lý Thị Kiều H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; bị hại Nguyễn Thị Thanh B không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo,
- Người tham gia tố tụng (3);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 21.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc